

Bản án số: 42/2024/HS-PT

Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Trần Văn Quán

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Võ Văn C** (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1975; Nơi sinh: tỉnh Long An. Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Văn L1** và bà **Phạm Thị T1**; Có vợ tên **Nguyễn Thị Bé H1** và 01 người con sinh năm 1997; Tiền án, Tiền sự: Không (có mặt).

2. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Long An. Nơi cư trú: **Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T2** và bà **Nguyễn Thị Kim L2**; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không (có mặt).

3. **Hồ Văn H** (tên gọi khác: **P**), sinh năm 1982; Nơi sinh: tỉnh Long An. Nơi cư trú: **Số E, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hồ Văn T3** và bà **Nguyễn Thị D**; Có vợ tên **Nguyễn Thị Hoàng O** và 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không (có mặt).

4. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng. Nơi thường trú: **Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Chỗ ở hiện nay: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn Đ** và bà **Tổng Thị Thu H2**; Có vợ tên **Lý Thị P1**, chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo: **Võ Hoàng T4**.

- Bị hại: **Nguyễn Thị Yến L3**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bùi Thị Yến L4, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Lê Thu T5, Trương Công Ú** và **Võ Tấn C1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn C, Nguyễn Văn L, Hồ Văn H, Nguyễn Văn K, Võ Hoàng T4 được bà **Nguyễn Thị Yến L3** thuê lựa, cắt, xếp trái thanh long vào cần xé, dùng xe mô tô chở từ vườn ra xe tải để vận chuyển về kho, lợi dụng niềm tin của bà **L3** giao quản lý trái thanh long các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 900 kg thanh long ruột đỏ loại 03 của bà **L3**, cụ thể như sau:

Ngày 17/02/2023, bà **L3** thuê **C** đến vườn thanh long của bà thuộc **ấp T, xã T, huyện C** để thực hiện công việc được thuê. Cang rủ **K, L, H, T4, L4** cùng làm thuê. Trong lúc làm, **C** nói chở thanh long bán lấy tiền đồ xăng thì **L, K, T4, H** đồng ý. **K, L, C** chở 05 cần xé trái thanh long ruột đỏ, có trọng lượng 300 kg đến gửi tại nhà ông **S**. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, **K, L, C** chở 05 cần xé trái thanh long đến **kho T6 4** tại **ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang** bán được 7.250.000 đồng, **K, C, L, H, T4** chia mỗi người 1.350.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Cang giữ và sau đó đưa chị **L4** kêu mua bánh ăn thì bị phát hiện.

Trong quá trình điều tra xác định:

Ngày 14/12/2022, bà **L3** thuê **C** đến vườn thanh long của ông **Trương Công Ú** và ông **Võ Tấn C1**, cùng ngụ **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An** để thực hiện công việc được thuê. Cang điện thoại cho **K, L, H** và **T4** cùng làm thuê. Trong lúc làm, **C** rủ chở thanh long đi bán lấy tiền đồ xăng thì tất cả đồng ý. **K, L** chở 04 cần xé trái thanh long ruột đỏ tại vườn ông **Ú** có trọng lượng là 240kg, tại vườn ông **C1** 02 cần xé trái thanh long ruột đỏ có trọng lượng 120 kg chở đến **kho T6 4** bán được 4.500.000 đồng, số tiền này chia đều Khoa, **C, L, H, T4** mỗi người 900.000 đồng.

Khoảng 05 giờ ngày 15/02/2023, bà **L3** thuê **C** đến vườn thanh long của bà **L3** thuộc **ấp T, xã T, huyện C** thực hiện công việc được thuê. Cang điện thoại cho **K, L, H, T4, Bùi Thị Yến L4**. Trong lúc làm, **C** nói chở thanh long bán lấy tiền đồ xăng thì **L, K, T4, H** đồng ý. **K** và **L** chở 04 cần xé trái thanh long ruột

đỏ, có trọng lượng là 240 kg đến gửi tại nhà Nguyễn Hoàng S (S). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K, C, L, H đến nhà S chở 04 cần xé trái thanh long đến kho T6 4 bán được 6.400.000 đồng, K, C, L, H, T4 chia mỗi người 1.200.000 đồng, còn lại 400.000 đồng Càng giữ và sau đó đưa chị L4 kêu mua bánh ăn.

Tại bản kết luận định giá số 31/KL-HĐĐG ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện C kết luận: 240 kg thanh long ruột đỏ loại 3 bị mất vào ngày 14/12/2022 có giá trị là 6.240.000 đồng; 120 kg thanh long ruột đỏ loại 3 bị mất vào ngày 14/12/2022 có giá trị là 3.120.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện C kết luận: 240 kg thanh long ruột đỏ loại 3 bị mất vào ngày 15/02/2023 có giá trị là 5.760.000 đồng; 300 kg thanh long ruột đỏ loại 3 bị mất vào ngày 17/02/2023 có giá trị là 7.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 xe mô tô Dream không rõ biển số (đã qua sử dụng) của Hồ Văn H và Nguyễn Văn K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Surprisebest, biển số 83F5-6697 của Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô biển số 62H2-4790 của Võ Văn C; Tiền Việt Nam: 22.320.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Yến L3 yêu cầu bồi thường thanh long các bị can chiếm đoạt theo kết luận định giá là 22.320.000 đồng, các bị can Võ Văn C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Hồ Văn H, Võ Hoàng T4 đã tự nguyện giao nộp số tiền bồi thường 22.320.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Văn C, Nguyễn Văn L, Hồ Văn H, Nguyễn Văn K, Võ Hoàng T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận định giá, đồng thời không có khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSCT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Võ Văn C, Nguyễn Văn L, Hồ Văn H, Nguyễn Văn K, Võ Hoàng T4 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn C, Nguyễn Văn K, Hồ Văn H, Nguyễn Văn L và Võ Hoàng T4 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn C 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn H** 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** từ 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 17, Điều 32; 36; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T4** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **C**, tỉnh **Long An** nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** kháng cáo cụ thể: Bị cáo **C** và **K** yêu cầu được hưởng án treo, bị cáo **H** và **L** yêu cầu chuyển hình phạt khác nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo **C** và **K** yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo, bị cáo **H** và **L** yêu cầu chuyển hình phạt khác nhẹ hơn.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là chưa chính xác.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **C** 09 tháng tù, bị cáo **K** 06 tháng tù, bị cáo **H** 06 tháng tù và bị cáo **L** 06 tháng tù là tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết mới:

Bị cáo **Võ Văn C** kháng cáo có nộp bổ sung có ông ngoại là liệt sĩ **Phạm Văn Q** và là cháu ruột của ông **Phạm Văn M** đại tá nguyên trưởng **Công an huyện T** đã nghỉ hưu.

Bị cáo **Hồ Văn H** kháng cáo có nộp bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bản sao tổ quốc ghi công của ông **Trần Công B**.

Bị cáo **Nguyễn Văn L** kháng cáo có nộp bổ sung bản sao tổ quốc ghi công của ông **Tổng Văn L5** là chú ruột và **Tổng Văn N** là ông cố.

Đồng thời bị hại **Nguyễn Thị Yến L3** có đơn xin chuyển hình phạt nhẹ hơn cho 04 bị cáo.

Là những tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về tội danh và phần hình phạt đối với các bị cáo có kháng cáo theo hướng giảm nhẹ cho mỗi bị cáo 03 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Vì lợi ích vật chất nên sau khi được bà **Nguyễn Thị Yến L3** thuê lựa, cắt, xếp trái thanh long vào cần xé, dùng xe mô tô chở từ vườn ra xe tải để vận chuyển về kho thì các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn L**, **Hồ Văn H**, **Nguyễn Văn K**, **Võ Hoàng T4** đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lên lút chở một số bội thanh long đem đi cất giấu và sau đó đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo **C** đề nghị “xào chẻ vài cần xé trái thanh long đem bán lấy tiền đồ xăng” (tức là mang trái thanh long của bà **L3** đi bán lấy tiền đồ xăng). Do đó, các bị cáo **C**, **L**, **H**, **K** sử dụng xe mô tô để lên lút vận chuyển đường khác với hướng chở ra xe tải và cất giấu, sau đó đem bán và lấy tiền chia nhau tiêu xài. Các bị cáo thực hiện 03 lần hành vi chiếm đoạt 900 kg thanh long ruột đỏ loại 03, có tổng giá trị là 22.320.000 đồng.

[3] Hành hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử các bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo nhưng xác định tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự nhưng do 02 tội này có mức hình phạt bằng nhau nên chỉ cần cải sửa tội danh cho phù hợp mà không cần hủy án sơ thẩm.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại và tự thú về các lần phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, b và r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo **Võ Văn C** kháng cáo có nộp bổ sung có ông ngoại là liệt sĩ **Phạm Văn Q** và là cháu ruột của ông **Phạm Văn M** đại tá nguyên trưởng Công an huyện T đã nghỉ hưu.

Bị cáo **Hồ Văn H** kháng cáo có nộp bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bản sao tổ quốc ghi công của ông **Trần Công B**.

Bị cáo **Nguyễn Văn L** kháng cáo có nộp bổ sung bản sao tổ quốc ghi công của ông **Tổng Văn L5** là chú ruột và **Tổng Văn N** là ông cố.

Đồng thời bị hại **Nguyễn Thị Yên L3** có đơn xin chuyển hình phạt nhẹ hơn cho 04 bị cáo.

Đây là các tình tiết và nhân thân mới được các bị cáo cung cấp sau khi xét xử sơ thẩm và là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên Hội đồng xét xử xem xét cần điều chỉnh bổ sung vào phần lý lịch về nhân thân của các bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cải sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L**.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L**; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về tội danh đối với tất cả các bị cáo và sửa hình phạt đối với các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L**.

2. Tuyên bố: Các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H**, **Nguyễn Văn L** và **Võ Hoàng T4** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm s, b và r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo **Võ Văn C** 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58; điểm s, b và r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn K** 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Bị cáo **Hồ Văn H** 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Bị cáo **Nguyễn Văn L** 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo **Võ Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Hồ Văn H** và **Nguyễn Văn L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Khánh